**Danh sách dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm của   
các thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/01-20/02/2023**

1. **Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Quốc gia** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **File** |
| 1 | G/SPS/N/CAN/1478 | Canada | 20/02/2023 | Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất tạo ngọt được phép để mở rộng việc sử dụng erythritol cho ngũ cốc ăn sáng ăn liền và lớp phủ bên ngoài | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với phụ gia thực phẩm xin cấp phép sử dụng erythritol trong granola và các loại ngũ cốc ăn liền (RTE) và lớp phủ cho ngũ cốc ăn liền cho bữa ăn sáng.  Erythritol đã được phép sử dụng làm phụ gia thực phẩm trong nhiều loại thực phẩm ở Canada. Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường cho thấy sự an toàn của erythritol đối với các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng erythritol được mô tả trong tài liệu thông tin bên dưới bằng cách sửa đổi danh sách chất tạo ngọt được phép, có hiệu lực từ ngày 2 tháng 2 năm 2023.  Mục đích của thông tin liên lạc này là thông báo quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 2 | G/SPS/N/CAN/1477 | Canada | 20/02/2023 | Thông báo sửa đổi danh sách thực phẩm được phép sử dụng enzyme để cho phép sử dụng lactase từ Bacillus subtilis DH617 trong các chế phẩm enzyme khử lactose và Một số Thực phẩm từ Sữa. | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá mức độ an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với phụ gia thực phẩm nhằm được sự chấp thuận cho việc sử dụng lactase từ *Bacillus subtilis* DH617 trong một số loại thực phẩm từ sữa.  Lactase từ các nguồn khác đã được phép sử dụng ở Canada trong các chế phẩm enzyme khử lactoza và một số sản phẩm từ sữa. Trước thông báo này, B*. subtilis* DH617 không phải là nguồn được phép cung cấp bất kỳ enzym thực phẩm nào ở Canada.  Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh tính an toàn của lactase từ *B. subtilis* DH617 cho các mục đích sử dụng. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng lactase từ nguồn này như được mô tả trong tài liệu thông tin bên dưới bằng cách sửa đổi danh sách các enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 6 tháng 2 năm 2023.  Mục đích của thông tin liên lạc này là thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 3 | G/SPS/N/UKR/197 | U-crai-na | 17/02/2023 | Lệnh của Bộ Y tế U-crai-na số 2374 "Về việc phê duyệt các Yêu cầu đối với vật liệu và vật phẩm làm từ màng cellulose tái sinh dùng để tiếp xúc với thực phẩm" ngày 29 tháng 12 năm 2022 | U-crai-na thông báo về việc thông qua Lệnh của Bộ Y tế số 2374 "Về việc phê duyệt các Yêu cầu đối với vật liệu và vật phẩm làm từ màng xenlulô tái sinh tiếp xúc với thực phẩm" ngày 29 tháng 12 năm 2022 đặt ra các yêu cầu đối với vật liệu và vật phẩm làm từ màng cellulose tái sinh dùng để tiếp xúc với thực phẩm.  Các yêu cầu áp dụng cho màng xenlulô tái sinh tiếp xúc với thực phẩm hoặc tiếp xúc như vậy và:  − Bản thân cấu thành từ một sản phẩm hoàn thiện; hoặc  − Tạo thành một phần của sản phẩm hoàn chỉnh có chứa các vật liệu khác.  Các yêu cầu không áp dụng cho vỏ bọc tổng hợp được làm từ cellulose tái sinh.  Với việc thông qua Lệnh, U-crai-na thực hiện các quy định được quy định trong Chỉ thị của Ủy ban 2007/42/EC ngày 29 tháng 6 năm 2007 liên quan đến các vật liệu và vật phẩm làm từ màng xenlulo tái sinh có ý định tiếp xúc với thực phẩm.  Lệnh cũng được thông báo theo Hiệp định TBT. |
| 4 | G/SPS/N/BRA/2139 | Bra-xin | 17/02/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1147, ngày 10 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất A71 - 1 aminocyclopropane-1-cacboxylic acid vào danh mục chuyên khảo các hoạt chất thuốc trừ sâu, tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, xuất bản bởi Hướng dẫn tiêu chuẩn số 103 - Ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU - Diário Oficial da União). |
| 5 | G/SPS/N/BRA/2138 | Bra-xin | 17/02/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1146, ngày 10 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất T80-(Z)-tricos-9-ene vào danh mục chuyên khảo các hoạt chất thuốc trừ sâu, tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, do Chỉ thị quy phạm phát hành số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU - Diário Oficial da União). |
| 6 | G/SPS/N/BRA/2137 | Bra-xin | 17/02/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1145, ngày 10 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất B62 - brevibacillus parabrevis vào danh mục chuyên khảo các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU - Diário Oficial da União). |
| 7 | G/SPS/N/BRA/2136 | Bra-xin | 17/02/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1144, ngày 09 tháng 02 năm 2023. | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất S24: sedaxane vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Brazil. Công báo (DOU - Diário Oficial da União). 7. Mục tiêu và lý do: [X] thức ăn |
| 8 | G/SPS/N/BRA/2135 | Bra-xin | 17/02/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1142, ngày 9 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa các hoạt chất a26 – azoxystrobin, b29 – buprofezine, b37 – potassium bicarbonate, c63 – lambda-cyyothrine, c70 – chloranthraniliprole, c74 – cyantraniliprole, d25 – diurom, d36 - diphenoconazole, f49 – fludioxonil, f50 – phostiazate, và f68 - fluxapyroxade vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy chuẩn số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU - Diário Chính thức của União) |
| 9 | G/SPS/N/BRA/2134 | Bra-xin | 17/02/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1141, ngày 9 tháng 2 năm 2023. | Dự thảo nghị quyết này đưa hoạt chất D59 - dipropyridaz vào danh mục chuyên khảo về hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn tiêu chuẩn số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Brazil. Công báo (DOU - Diário Oficial da União) |
| 10 | G/SPS/N/BRA/2133 | Bra-xin | 17/02/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1140, ngày 9 tháng 2 năm 2023. | Dự thảo nghị quyết này đưa hoạt chất P70: piribencarb vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Brazil Công báo (DOU - Diário Oficial da União). |
| 11 | G/SPS/N/BRA/2132 | Bra-xin | 17/02/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1143, ngày 9 tháng 2 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đưa các hoạt chất b26 – bifentrine, f74 – phenpropidine, i13 – imidacloprid, i26 – ipconazole, m17 – metomyl, m31 – metalaxyl-m, p61 – pyroxasulphone, s13 – s -metolacchlor, t12 – tiabendazole, t39 – terbutylazine, t70 – tolfenpirad và z04 – zoxamide trong danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy chuẩn số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên trang web chính thức của Brazil Công báo (DOU - Diário Oficial da União). |
| 12 | G/SPS/N/GMB/5 | Gambia | 13/02/2023 | Dự thảo quy định ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn | Các quy định này áp dụng cho việc ghi nhãn của tất cả các loại thực phẩm đóng gói sẵn cho người tiêu dùng hoặc cho các mục đích phục vụ ăn uống và liên quan đến cách trình bày. |
| 13 | G/SPS/N/KOR/773 /Corr.1 | Hàn Quốc | 13/02/2023 | Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm | Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm |
| 14 | G/SPS/N/GBR/27 | Vương quốc Anh | 10/02/2023 | MRL được đề xuất cho thiram sửa đổi sổ đăng ký theo luật của Vương quốc Anh về MRL | Tài liệu phác thảo các MRL được đề xuất cho thiram sau khi Ban Điều hành Sức khỏe và An toàn xem xét các MRL có liên quan. Dự thảo ý kiến hợp lý về việc xem xét MRL có sẵn tại liên kết sau:  Việc xem xét các MRL cho thiram - MRL được đề xuất  Tất cả các MRL đang được hạ xuống giới hạn định lượng vì rủi ro ảnh hưởng có hại đến sức khỏe con người có nghĩa là mức độ bảo vệ con người thích hợp không được đáp ứng. Dự luật này chỉ đề xuất giảm MRL cụ thể cho thiram (được xác định cụ thể là thiram). Tại thời điểm này, không có đề xuất sửa đổi MRL đối với dithiocarbamate (tổng dithiocarbamate, được xác định là CS2) |
| 15 | G/SPS/N/TPKM/602 | Đài Loan | 09/02/2023 | Dự thảo về hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với 2′-fucosyllactose được sản xuất bởi chủng *Escherichia coli* biến đổi gen k-12 mg1655 inb000846 dưới dạng thành phần thực phẩm | Dự thảo quy định này nêu rõ các hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với 2'-fucosyllactose được sản xuất bởi chủng *Escherichia coli* biến đổi gen K-12 MG1655 INB000846 cho mục đích thực phẩm |
| 16 | G/SPS/N/TPKM/601 | Đài Loan | 07/02/2023 | Dự thảo Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm và dự thảo tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong sản phẩm động vật | Sửa đổi MRL thuốc bảo vệ thực vật của benzovindiflupyr, bifenazate, bixafen, cyantraniliprole, etoxazole, fluopyram, fluxapyroxad, pyraclostrobin, pyribencarb, pyriofenone, mals, mafa, methamidophos, methidathion, paraquat, parathion-methyl và phosphamidon trong trái cây, rau, đậu khô, hạt ngũ cốc và trà. Phụ lục *Bacillus amyloliquefaciens CL3*, cinnamaldehyde và sodium chlorate trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật đã được loại bỏ MRLs. Sửa đổi phân loại đậu xanh (khô) trong đậu khô và đậu xanh (tươi) trong đậu Hà Lan và đậu. Sửa đổi MRL thuốc bảo vệ thực vật của cyproconazole, emamectin benzoate, fenarimol, fenvalerate, flubendiamide, haloxyfopmethyl, methoxyfenozide, piperonyl butoxide, saflufenacil, spirotetramat và sulfoxaflor trong mô gia súc và gia cầm, phụ phẩm ăn được, trứng và sữa |
| 17 | G/SPS/N/USA/3365 | Hoa Kỳ | 06/02/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu flupyram; Quy tắc cuối cùng | Quy định này sửa đổi mức cho phép đối với dư lượng fluopyram trong hoặc trên cà phê, đậu xanh và thiết lập mức cho phép đối với dư lượng fluopyram trong hoặc trên nhiều mặt hàng. |
| 18 | G/SPS/N/GBR/25 | Vương quốc Anh | 06/02/2023 | Quy định mới hoặc tăng MRL của GB đối với mefentrifluconazole, sửa đổi Sổ đăng ký theo luật GB MRL | Mefentrifluconazole là hoạt chất được phê duyệt của GB. Ban Điều hành Sức khỏe và An toàn đã nhận được đơn yêu cầu thiết lập MRL mới cho táo, lê, mơ, anh đào, đào, mận, nho để bàn, nho làm rượu, hạt hướng dương, hạt cải dầu, rễ củ cải đường và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật. Sau khi đánh giá, các MRL mới hoặc nâng cao đã được đưa ra để phù hợp với các giấy phép mới cho các sản phẩm bảo vệ thực ở GB và để thiết lập dung sai nhập khẩu.  Báo cáo đánh giá và ý kiến hợp lý hỗ trợ MRL mới hoặc nâng cao có tại liên kết sau. Có sẵn danh sách đầy đủ các MRL mới hoặc nâng cao trong tài liệu này, xem trang 7-9:  [Việc đánh giá các MRL mới đối với mefentrifluconazole trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau (hse.gov.uk)](file:///E:\hiep%20ducuments\sps\2023\Thông%20báo%20SPS\Tháng%202\Cập%20nhật%20thông%20báo%20SPS%20ngày%2010-2.docx)  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi từ các cách sử dụng được thông báo dẫn đến việc người tiêu dùng bị phơi nhiễm dưới các giá trị tham chiếu độc tính và do đó không có tác động có hại đến sức khỏe con người. Khi mức dư lượng vượt quá MRL hiện hành, các MRL mới hoặc nâng cao sẽ được áp dụng |
| 19 | G/SPS/N/CAN/1476 | Canada | 06/02/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa fluazinam (PMRL2023-07). | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-07 là để tham khảo về các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với fluazinam đã được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 3,0 | Nho | | 0,07 | Rau bầu bí (nhóm cây trồng 9)2 |   1ppm = phần triệu  2Mặc dù MRL hiện được thiết lập cho các mặt hàng thuộc nhóm cây trồng 9A (dưa) ở mức 0,07 ppm, nhưng MRL sẽ được mở rộng để áp dụng cho tất cả các mặt hàng thuộc nhóm cây trồng 9 (rau họ bầu bí). Do đó, MRL nhóm cây trồng đối với rau bầu bí đang được đề xuất, trong khi MRL hiện tại đối với các mặt hàng riêng lẻ trong phân nhóm cây trồng 9A sẽ hết hiệu lực.  Bạn có thể tìm thấy các mặt hàng có trong các nhóm/phân nhóm cây trồng được liệt kê trên trang web Nhóm cây trồng có hóa chất tồn dư (<https://www.canada.ca/en/healthcanada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protectingyour-health-environment/pesticides-food/residue-chemistry-crop-groups.html>) trong phần Thuốc trừ sâu của trang web Canada.ca. |
| 20 | G/SPS/N/CAN/1475 | Canada | 06/02/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa pyriproxyfen (PMRL2023-06) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-06 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với pyriproxyfen đã được Cơ quan Quản lý Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 0,2 | quả chuối |   1ppm = phần triệu |
| 21 | G/SPS/N/KOR/774 | Hàn Quốc | 02/02/2023 | Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm | Bản sửa đổi được đề xuất:  1. Xây dựng tiêu chuẩn “Thực phẩm thay thế”;  2. Quy định giới hạn arsen vô cơ trong gạo;  3. Rà soát tiêu chuẩn, quy cách “Thực phẩm tốt cho người cao tuổi”;  4. Quy định giới hạn hàm lượng axit erucic trong dầu hạt cải;  5. Quy định loại thực phẩm, tiêu chuẩn, quy cách đối với thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt;  6. Sửa đổi cách phân loại thực phẩm trong “Muối ăn”;  7. Rà soát các chỉ tiêu về mầm bệnh truyền qua thực phẩm trong thực phẩm tươi sống;  8. Sửa đổi giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản [Cypermethrin] |
| 22 | G/SPS/N/USA/3364 | Hoa Kỳ | 31/01/2023 | Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật rimsulfuron; Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (MRL) rimsulfuron trong hoặc trên quả lựu, quả nhiệt đới và cận nhiệt đới, quả nhỏ, vỏ ăn được, phân nhóm 23A.  Do đó, MRL được thiết lập đối với rimsulfuron (N-[[(4,6-dimethoxy-2-pyrimidinyl)amino]carbonyl]-3-(ethylsulfonyl)-2-pyridinsulfonamide), trong hoặc trên quả lựu ở mức 0,01 ppm và quả nhiệt đới và cận nhiệt đới, quả nhỏ, vỏ ăn được, phân nhóm 23A ở mức 0,01 ppm.  Ngoài ra, như một biện pháp vệ sinh chung, cơ quan bảo vệ môi trường Mỹ (EPA) đang loại bỏ MRL đối với khoai tây ở mức 0,1 ppm, đã hết hạn vào ngày 12 tháng 8 năm 2018 và không có hiệu lực vào thời điểm này. |
| 23 | G/SPS/N/KOR/773 | Hàn Quốc | 31/01/2023 | Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm | Các sửa đổi được đề xuất:  1. Làm rõ tiêu chuẩn áp dụng các chất gây ô nhiễm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y;  2. Rà soát, xây dựng mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản;  3. Rà soát, xây dựng mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y;  4. Sửa đổi và thiết lập phương pháp kiểm tra chung. |
| 24 | G/SPS/N/KOR/772 | Hàn Quốc | 31/01/2023 | Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho phụ gia thực phẩm | Hàn Quốc đang đề xuất sửa đổi "Tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm".  1) Sáu chất phụ gia thực phẩm sau đây mới được phép sử dụng: Axit 5'-Guanylic, dipotassium 5'-guanylate, canxi 5'-guanylate, axit 5'-inosinic, dipotassium 5'-inosinate, canxi 5'-inosinate;  2) Sửa đổi tiêu chuẩn sử dụng copper chlorophyll, Sodium copper chlorophyllin và Potassium copper chlorophyllin để sử dụng cho thực phẩm bổ sung;  3) Tinh bột oxy hóa acetylated được thêm vào dưới dạng tinh bột biến tính;  4) Sửa đổi tiêu chuẩn sử dụng 27 loại phụ gia thực phẩm sau: Calcium gluconate, calcium glycerophosphate, titanium dioxide, calcium phosphate tribasic, calcium phosphate dibasic, calcium phosphate monobasic, calcium pantothenate, phytic acid, food green no. 3, food green no. 3 aluminium lake, food red no. 2, food red no. 2 aluminium lake, food red no. 3, food red no. 40, food red no. 40 aluminium lake, food red no. 102, food blue no. 1, food blue no. 1 aluminium lake, food blue no. 2, food blue no. 2 aluminium lake, food yellow no. 4, food yellow no. 4 aluminium lake, food yellow no. 5, food yellow no. 5 aluminium lake, l-ascorbyl palmitate, methyl p-hydroxybenzoate, ethyl p-hydroxybenzoate;  5) Sửa đổi các thông số kỹ thuật của bốn chất phụ gia thực phẩm: Smoke flavours, ferrous sulfate, chromic chloride, manganese sulfate. |
| 25 | G/SPS/N/KOR/769 /Corr.1 | Hàn Quốc | 31/01/2023 | Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm | Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm theo thông báo số G/SPS/N/KOR/769 ngày 05/01/2023 được sửa đổi tại đường link: <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/KOR/23_0778_00_x.pdf> |
| 26 | G/SPS/N/EU/613 | Liên minh châu Âu | 31/01/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất oxamyl, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, và sửa đổi Quy định thực hiện của Ủy ban (EU) số 540/2011 | Dự thảo Quy định thực thi liên quan đến hoạt chất oxamyl không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên EU sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất oxamyl. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất trừ sâu ở Liên minh Châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.  Để một hoạt chất được phê duyệt theo Quy định (EC) số 1107/2009 (liên quan đến việc đưa các sản phẩm bảo vệ thực vật ra thị trường), phải chứng minh rằng hoạt chất đó không gây hại cho sức khỏe con người, động vật hoặc môi trường.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa ra thị trường chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian ân hạn đối với kho sản phẩm có chứa chất này, quy định riêng biệt sẽ có thể được thực hiện đối với giới hạn dư lượng tối đa và một thông báo riêng sẽ được đưa ra theo quy trình SPS.  Dự thảo Quy chế thực thi của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/945. |
| 27 | G/SPS/N/AUS/560 | Úc | 31/01/2023 | Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc – Niu Di-lân (24 tháng 1 năm 2023) | Đề xuất này sửa đổi Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm của Úc, Niu Di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) sau đây đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để chúng phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y:  − Acetamiprid, bifenthrin, cyfluthrin, dithiocarbamate, flazasulfuron, fluopyram, methoxyfenozide, procymidone, spinetoram, sulfoxaflor và trifloxystrobin trong các mặt hàng thực vật cụ thể;  − Flazasulfuron, methoxyfenozide, procymidone và sulfoxaflor trong các mặt hàng động vật cụ thể. |
| 28 | G/SPS/N/JPN/1172 | Nhật Bản | 30/01/2023 | Dự thảo Lệnh cấp Bộ của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản và Bộ Môi trường Nhật Bản theo Điều 4, Đoạn (1), Mục (xi) của Đạo luật quy định hóa chất nông nghiệp | Thiết lập các tiêu chí mới cho việc từ chối đăng ký thuốc trừ sâu sinh học.  Thuốc trừ sâu sinh học (1) cái gọi là "thuốc trừ sâu diệt côn trùng tự nhiên" (theo nghĩa hẹp), thường được sử dụng với côn trùng sống là động vật ăn thịt hoặc ký sinh (ví dụ: Insecta, Arachnid, v.v...) và (2) thuốc trừ sâu vi sinh khuẩn (vi rút, vi khuẩn, nấm, v.v...), có thể được sử dụng làm thuốc trừ sâu, như Điều 2, khoản 2 của Đạo luật quy định rằng "động vật ăn thịt, ký sinh trùng hoặc vi sinh vật được sử dụng để kiểm soát dịch hại như được mô tả trong đoạn trước sẽ được coi là thuốc trừ sâu."  Thuốc trừ sâu sinh học được giả định rằng việc sử dụng thuốc trừ sâu sinh học còn sống (nghĩa là không bị bất hoạt) có thể gây ra thiệt hại đáng kể cho môi trường sống hoặc sự phát triển của động vật và thực vật trong môi trường sống do sự sinh sôi nảy nở của chúng, v.v... (Ví dụ: khi nhện được sử dụng làm thuốc trừ sâu sinh học, thuốc trừ sâu trên đất nông nghiệp, thuốc trừ sâu có thể gây thiệt hại đáng kể cho môi trường sống hoặc sự phát triển của động vật và thực vật trong đất nông nghiệp và môi trường xung quanh bằng cách săn côn trùng có lợi ngoài côn trùng mục tiêu).  Các tiêu chí từ chối đăng ký đã được thiết lập mới để có thể từ chối đăng ký thuốc trừ sâu sinh học đó khi nộp đơn đăng ký. |
| 29 | G/SPS/N/CAN/1474 | Canada | 30/01/2023 | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Clethodim (PMRL2023-05). | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-05 là thông báo các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với clethodim đã được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 3,0 | Cải thảo Napa | | 2,0 | Hành lá (nhóm cây trồng 3-07B)2 | | 0,6 | Rau có cuống lá (nhóm cây trồng 22B) | | 0,3 | Kiều mạch | | 0,09 | Ngọn Cần tây (Celeriac)3, ngọn cải Thụy Điển (rutabaga)3 |   1ppm = phần triệu  2MRL được thiết lập hiện tại cho "Hành tây" ở mức 0,2 ppm sẽ được sửa đổi thành "Hành củ khô" ở cùng giá trị MRL để phản ánh thuật ngữ hiện tại.  3Rễ cây cần tây và củ cải Thụy Điển được loại trừ khỏi hành động MRL này vì MRL là 0,3 phần triệu đã được thiết lập cho những mặt hàng này. |
| 30 | G/SPS/N/CAN/1473 | Canada | 30/01/2023 | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Fluopyram (PMRL2023-04) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-04 là thông báo về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với fluopyram đã được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 15 | Ngồng tỏi Scapes (Serpent garlic scapes) |   1. ppm = phần triệu |
| 31 | G/SPS/N/CAN/1472 | Canada | 25/01/2023 | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Methomyl (PMRL2023-03) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-03 là thông báo về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với methomyl đã được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 5,0 | Rau diếp |   1ppm = phần triệu |
| 32 | G/SPS/N/CAN/1471 | Canada | 25/01/2023 | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Spiropidion (PMRL2023-02) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-02 là thông báo về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với spiropidion được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 7,0 | Cà chua khô | | 5,0 | Khoai tây nghiền | | 3,0 | Đậu nành khô | | 1,5 | Khoai tây, sốt cà chua | | 1,0 | Ớt chuông, ớt khác | | 0,9 | Dưa vàng, dưa lưới (trừ những loại được liệt kê trong mục này), bí ngô, dưa hấu, bí đỏ (winter squash) | | 0,8 | Dưa chuột, cà chua |   1ppm = phần triệu |
| 33 | G/SPS/N/CAN/1470 | Canada | 25/01/2023 | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Natri acifluorfen (PMRL2023-01) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-01 là thông báo về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với natri acifluorfen được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 0,06 | Củ cà rốt |   1ppm = phần triệu |
| 34 | G/SPS/N/USA/3363 | Hoa Kỳ | 23/01/2023 | Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật fluridon; Quy tắc cuối cùng | Dự thảo thiết lập các giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với fluridone trong hoặc trên nhiều mặt hàng, cụ thể:  - Thức ăn chăn nuôi, nhóm 18 ở mức 0,15 ppm;  - Quả mọng và quả nhỏ, nhóm 13-07 ở mức 0,1 ppm;  - Trái cây, quả loại táo, nhóm 11-10 ở mức 0,1 ppm;  - Trái cây, cam quýt, nhóm 10-10 ở mức 0,1 ppm;  - Quả, quả lựu, nhóm 11-10 ở mức 0,1 ppm;  - Cỏ, thức ăn thô xanh, thức ăn gia súc và cỏ khô, nhóm 17 ở mức 0,15 ppm;  - Đậu phộng ở mức 0,1 ppm;  - Lạc ở mức 0,15 ppm;  - Gạo, ngũ cốc ở mức 0,1 ppm;  - Phân nhóm 23A nhiệt đới và cận nhiệt đới, quả nhỏ, vỏ ăn được ở mức 0,1 ppm;  - Vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới, quả có kích thước trung bình đến lớn, vỏ nhẵn, không ăn được phân nhóm 24B ở mức 0,1 ppm. |
| 35 | G/SPS/N/EU/611 | Liên minh châu Âu | 23/01/2023 | Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục I của Quy định (EU) số 10/2011 về vật liệu nhựa và các vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, liên quan đến những thay đổi đối với việc cho phép và bổ sung các chất mới | Mục đích của Quy định này là sửa đổi Quy định (EU) số 10/2011 để giải quyết các quan điểm mới của Cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu, hoặc để cấp phép cho các chất theo đơn xin cấp phép của nhà kinh doanh về vật liệu nhựa và các vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm, liên quan đến những thay đổi đối với việc cho phép và bổ sung các chất mới |
| 36 | G/SPS/N/BRA/2130 | Bra-xin | 23/01/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1139, ngày 16 tháng 01 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất về việc đưa các hoạt chất c64 - clotianidine, f35 - phenothrine, f43 - fipronil và f64 - ferric phosphate vào danh mục chuyên khảo các hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, chất tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ…, được xuất bản bởi hướng dẫn quy phạm số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil. |

**2. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Quốc gia** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **File** |
| 1 | G/SPS/N/TPKM/597 /Add.1 | Đài Loan | 20/02/2023 | Tiêu chuẩn giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm | Đài Loan đề xuất sửa đổi Tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm vào ngày 5 tháng 10 năm 2022 (G/SPS/N/TPKM/597). Bản sửa đổi cuối cùng có hiệu lực vào ngày 17 tháng 2 năm 2023. |
| 2 | G/SPS/N/NZL/690 /Add.1 | Niu Di-lân | 20/02/2023 | Yêu cầu đối với nhà nhập khẩu thực phẩm đã đăng ký và thực phẩm hhập khẩu để bán | Thông báo về thực phẩm: Yêu cầu đối với nhà nhập khẩu thực phẩm đã đăng ký và thực phẩm nhập khẩu để bán đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/NZL/690 (ngày 21 tháng 6 năm 2022) hiện đã được thông qua và ban hành vào ngày 13 tháng 12 năm 2022. |
| 3 | G/SPS/N/EU/575 /Add.1 | Liên minh châu Âu | 20/02/2023 | Phê duyệt mức dư lượng tối đa đối với benalaxyl, bromoxynil, chlorsulfuron, epoxiconazole và fenamiphos trong hoặc trên một số sản phẩm | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/575 (ngày 4 tháng 7 năm 2022) hiện được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2023/128 ngày 18 tháng 1 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II, III và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu về mức dư lượng tối đa đối với benalaxyl, bromoxynil, chlorsulfuron, epoxiconazole và fenamiphos trong hoặc trên một số sản phẩm (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 17, ngày 19 tháng 1 năm 2023, trang. 22]. |
| 4 | G/SPS/N/CAN/1454 /Add.1 | Canada | 09/02/2023 | Thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Fenazaquin | Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho fenazaquin được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1454 (ngày 12 tháng 9 năm 2022) được thông qua vào ngày 3 tháng 2 năm 2023. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp Trực tiếp dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 20 | Dầu cam quýt | | 2,0 | Quả hạch (nhóm cây trồng 12-09); quả mọc thấp (nhóm cây trồng 13-07G) | | 0,8 | Dâu tây (phân nhóm cây trồng 13-07B); nho khô | | 0,7 | Quả dâu tây (phân nhóm cây trồng 13-07A); quả nhỏ dây leo, trừ quả kiwi lông tơ (phân nhóm cây trồng 13-07F) | | 0,6 | Quả lựu (nhóm vụ 11-09) | | 0,4 | Cam quýt (nhóm cây trồng 10) (sửa đổi) | | 0,3 | Rau ăn quả (nhóm cây trồng 8-09); rau bầu bí (nhóm cây trồng 9) |   1ppm = phần triệu |
| 5 | G/SPS/N/USA/3214 /Add.2 | Hoa Kỳ | 31/01/2023 | Danh sách các chất phụ gia màu được miễn chứng nhận; Canxi cacbonat; Xác nhận ngày hiệu lực | Cơ quan Quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) xác nhận ngày có hiệu lực là ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với quy tắc cuối cùng trong sổ đăng ký Liên bang ngày 27 tháng 9 năm 2022 và đã sửa đổi các quy định về phụ gia màu để sử dụng an toàn canxi cacbonat trong viên nén và viên nang bổ sung chế độ ăn uống. Thông tin chi tiết tại đường link: <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/USA/23_0786_00_e.pdf> |
| 6 | G/SPS/N/EU/578 /Add.1 | Liên minh châu Âu | 31/01/2023 | Mức dư lượng tối đa đối với abamectin trong hoặc trên một số sản phẩm | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/578 (ngày 12 tháng 7 năm 2022) hiện được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2023/198 ngày 30 tháng 01 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng về mức dư lượng tối đa đối với abamectin trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 27, ngày 31 tháng 1 năm 2023, trang. 7].  Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 20 tháng 8 năm 2023, thông tin cụ thể tại đường link bên dưới:  <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/EEC/23_0834_00_e.pdf> |
| 7 | G/SPS/N/EU/573 /Add.1 | Liên minh châu Âu | 27/01/2023 | Mức dư lượng tối đa đối với 1-methyl-3-(trifluoromethyl)-1H-pyrazole-4- carboxamide, cycloxydim, cyflumetofen, cyfluthrin, metobromuron và penthiopyrad trong hoặc trên một số sản phẩm | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/573 (ngày 22 tháng 6 năm 2022) hiện được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2023/173 ngày 26 tháng 01 năm 2023 sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu về mức dư lượng tối đa đối với 1-methyl-3- (trifluoromethyl)-1H-pyrazole-4- carboxamide, cycloxydim, cyflumetofen, cyfluthrin, metobromuron và penthiopyrad trong hoặc trên một số sản phẩm (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 25, 27 tháng 01 năm 2023, tr. 1].  Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 16 tháng 8 năm 2023. <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/EEC/23_0741_00_e.pdf> |
| 8 | G/SPS/N/UKR/191 /Add.1 | U-crai-na | 25/01/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế U-crai-na "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với vật liệu và vật phẩm có chứa vinyl clorua tiếp xúc với thực phẩm" | U-crai-na thông báo về việc thông qua Lệnh của Bộ Y tế U-crai-na số 2199 "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với vật liệu và vật phẩm có chứa vinyl clorua tiếp xúc với thực phẩm" vào ngày 05 tháng 12 năm 2022. Lệnh này đã được đăng ký với Bộ Tư pháp U-crai-na vào ngày 21 tháng 12 năm 2022, được công bố và có hiệu lực vào ngày 18 tháng 01 năm 2023.  Lệnh sẽ có hiệu lực đầy đủ vào ngày 19 tháng 11 năm 2025. <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/UKR/23_0676_00_x.pdf> |
| 9 | G/SPS/N/CAN/1461 /Add.1 | Canada | 25/01/2023 | Đã thiết lập giới hạn dư lượng tối đa: Dicamba | Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho dicamba được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1461 (ngày 20 tháng 10 năm 2022) được thông qua vào ngày 16 tháng 01 năm 2023:   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa nông nghiệp thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến | | 0.02 | Hạt canarygrass |   1. ppm = phần triệu |

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien hoặc tham khảo trên: https://docs.wto.org